

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thực hiện Kế hoạch số 4193/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 93/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố bổ sung kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính nội bộ và 05 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công khai thủ tục hành chính nội bộ được ban hành thuộc phạm vi quản lý và thực hiện trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/cáo*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (*để c/đạo*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP, các PCVP (*t/d*);
  - + Các phòng, đơn vị trực thuộc (*t/h*).
- Công TTĐT tỉnh (*công khai*);
- Lưu: VT, TTHCC.VTH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) NỘI BỘ**  
*(Thực hiện theo căn cứ pháp lý văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương):*  
**16 TTHC NỘI BỘ.**

STT	Tên TTHC nội bộ	Cơ quan thực hiện; Cơ quan/ người có thẩm quyền giải quyết	Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ
<b>A</b>	<b>TTHC NỘI BỘ CẤP TỈNH: 03 TTHC</b>		
1	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
2	Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
3	Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao; đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

			thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
<b>B</b>	<b>TTHC NỘI BỘ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN: 06 TTHC</b>		
1	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao; đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế</li> <li>- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh</li> </ul>	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
2	Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế lựa chọn nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao; đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế</li> <li>- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh</li> </ul>	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
3	Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Tổ chuyên gia thuộc đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao làm Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị được Ban Quản lý khu kinh tế giao làm Bên mời thầu</li> </ul>	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19

		- Cấp có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng Bên mời thầu phê duyệt	tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
4	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Cơ quan thực hiện TTHC: Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Tổ thẩm định được Chủ tịch UBND tỉnh giao; Tổ thẩm định thuộc Ban Quản lý khu kinh tế  - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
5	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm lựa chọn nhà đầu tư	- Cơ quan thực hiện TTHC: Tổ chuyên gia Bên mời thầu; Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị được Ban Quản lý khu kinh tế giao làm Bên mời thầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Tổ thẩm định được Chủ tịch UBND tỉnh giao; Tổ thẩm định thuộc Ban Quản lý khu kinh tế  - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
6	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Bên mời thầu cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Tổ thẩm định được Chủ tịch	Luật Đấu thầu; Nghị định 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

		<p>UBND tỉnh giao; Tổ thẩm định thuộc Ban Quản lý khu kinh tế</p> <p>- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Bên mời thầu công khai</p>	<p>thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất</p>
<b>C</b>	<b>TTHC NỘI BỘ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ: 07 TTHC</b>		
1	Quyết định đầu tư chương trình đầu tư công	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Chủ chương trình các cấp; Hội đồng thẩm định các cấp hoặc đơn vị chuyên môn được UBND các cấp giao</p> <p>- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã.</p>	<p>Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công</p>
2	Điều chỉnh chương trình đầu tư công	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Chủ chương trình các cấp; Hội đồng thẩm định các cấp hoặc đơn vị chuyên môn được UBND các cấp giao</p> <p>- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã.</p>	<p>Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công</p>
3	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Các chủ đầu tư cấp tỉnh, huyện và xã. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện; Bộ phận kế toán, tài chính cấp xã</p>	<p>Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu</p>

		- Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	
4	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Cơ quan thực hiện TTHC: Các chủ đầu tư cấp tỉnh, huyện và xã. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Bộ phận kế toán, tài chính cấp xã; bộ phận chuyên môn của chủ đầu tư - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án <i>(các gói thầu trước khi phê duyệt dự án)</i>	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
5	Lựa chọn danh sách ngắn nhà thầu	- Cơ quan thực hiện TTHC: Chủ đầu tư cấp tỉnh, huyện, xã; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện; Bộ phận kế toán, tài chính cấp xã - Cấp có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu	- Cơ quan thực hiện TTHC: Các đơn vị trực thuộc chủ đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

		- Cấp có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng đơn vị làm chủ đầu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.	Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
7	Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Các đơn vị trực thuộc chủ đầu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã - Cấp có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng đơn vị làm chủ đầu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	Luật Đấu thầu; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

**PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (Thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh): 05 TTHC**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
1	Phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cấp tỉnh quản lý	Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Dân tộc/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; - Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ,



			<p>trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>
2	<p>Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.</p>	<p>Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;</p> <p>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>

3	Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất	Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã/Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</li> </ul>
4	Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản	Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định</li> </ul>

			<p>ơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</p>
5	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Cơ quan thực hiện TTHC: UBND tỉnh/Sở Kế hoạch và Đầu tư/các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	<p>- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;</p> <p>- Chương trình số 2359/CTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;</p> <p>- Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.</p>

## B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC NỘI BỘ

### 1. Thủ tục phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cấp tỉnh quản lý

#### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.**

Cơ quan, đơn vị (Chủ dự án) nộp hồ sơ dự án tại Ban Dân tộc/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tùy theo Chương trình mục tiêu quốc gia, sau đây gọi là *Cơ quan phê duyệt*) hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice).

**Bước 2. Kiểm tra hồ sơ; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan phê duyệt kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo yêu cầu, có văn bản đề nghị Chủ dự án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

i) Phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản

- Cơ quan phê duyệt gửi văn bản lấy ý kiến với các cơ quan có liên quan. Thời gian lấy ý kiến tối thiểu là 05 ngày làm việc (*trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo khác của cấp có thẩm quyền*). Nếu quá thời hạn lấy ý kiến, các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung của dự án và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý của mình.

- Căn cứ góp ý của các cơ quan, Cơ quan phê duyệt đề nghị Chủ dự án tiếp thu hoàn thiện dự án, giải trình các vấn đề có ý kiến khác nhau không tiếp thu.

ii) Tổ chức họp liên ngành (*nếu cần thiết*):

Cơ quan phê duyệt gửi giấy mời họp kèm theo hồ sơ và tài liệu (*qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản-ioffice hoặc thư điện tử công vụ*) trước thời gian họp tối thiểu 02 (*hai*) ngày làm việc.

Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản. Nội dung biên bản thể hiện đầy đủ ý kiến phát biểu của thành phần dự họp. Biên bản được gửi đến Chủ dự án và các cơ quan sau cuộc họp.

Chủ dự án căn cứ biên bản cuộc họp, tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự án, gửi Cơ quan phê duyệt dự án.

**Bước 3. Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan và cuộc họp liên ngành (nếu có), bộ phận thẩm định của Cơ quan phê duyệt (do Cơ quan phê duyệt giao nhiệm vụ hoặc quyết định thành lập) tổ chức thẩm định thông qua báo cáo thẩm định.

**Bước 4. Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, người đứng đầu Cơ quan phê duyệt dự án quyết định phê duyệt dự án.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice)

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt dự án.
- Thuyết minh dự án.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (*nếu gửi bằng hồ sơ giấy*).

**d) Thời gian giải quyết:** Thời gian thẩm định kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm A: Không quá 25 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng đề nghị TTHC: Các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan/ đơn vị/ nhóm đối tượng nhận kết quả giải quyết TTHC: Ban Dân tộc/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Dân tộc/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Dân tộc/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các Sở, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hồ trợ dự án, kế hoạch liên kết

theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## **2. Thủ tục phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### ***Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.***

Cơ quan, đơn vị (Chủ dự án) nộp hồ sơ dự án tại phòng chuyên môn được Ủy ban nhân dân huyện phân công (hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh - ioffice).

#### ***Bước 2. Kiểm tra hồ sơ; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan***

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phòng chuyên môn kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo yêu cầu, có văn bản đề nghị Chủ dự án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

#### **i) Phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản**

- Phòng chuyên môn gửi văn bản lấy ý kiến với các cơ quan có liên quan. Thời gian lấy ý kiến tối thiểu là 05 ngày làm việc (*trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo khác của cấp có thẩm quyền*). Nếu quá thời hạn lấy ý kiến, các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung của dự án và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý của mình.

- Căn cứ góp ý của các cơ quan, phòng chuyên môn đề nghị Chủ dự án tiếp thu hoàn thiện dự án, giải trình các vấn đề có ý kiến khác nhau không tiếp thu.

#### **ii) Tổ chức họp liên ngành (*nếu cần thiết*):**

Phòng chuyên môn gửi giấy mời họp kèm theo hồ sơ và tài liệu (*qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản-ioffice hoặc thư điện tử công vụ*) trước thời gian họp tối thiểu 02 (*hai*) ngày làm việc.

Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản. Nội dung biên bản thể hiện đầy đủ ý kiến phát biểu của thành phần dự họp. Biên bản được gửi đến Chủ dự án và các cơ quan sau cuộc họp.

Chủ dự án căn cứ biên bản cuộc họp, tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự án, gửi Cơ quan phê duyệt dự án.

**Bước 3. Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan và cuộc họp liên ngành (nếu có), phòng chuyên môn tổ chức thẩm định thông qua báo cáo thẩm định.

**Bước 4. Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice)

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt dự án.
- Thuyết minh dự án.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (nếu gửi bằng hồ sơ giấy).

**d) Thời gian giải quyết:** Thời gian thẩm định kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 25 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng đề nghị TTHC: Các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan/ đơn vị/ nhóm đối tượng nhận kết quả giải quyết TTHC: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **3. Thủ tục phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### ***Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.***

Cộng đồng dân cư nộp hồ sơ dự án tại Cơ quan phê duyệt (Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đối với dự án, phương án được tổ chức thực hiện trên địa bàn có phạm vi từ hai xã trở lên) hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice).

##### ***Bước 2. Kiểm tra hồ sơ; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan***

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổ thẩm định (do Cơ quan phê duyệt thành lập) kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo yêu cầu, có văn bản đề nghị Chủ dự án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

##### **i) Phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản**

- Tổ thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến với các cơ quan có liên quan. Thời gian lấy ý kiến tối thiểu là 05 ngày làm việc (*trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo khác của cấp có thẩm quyền*). Nếu quá thời hạn lấy ý kiến, các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung của dự án và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý của mình.



- Căn cứ góp ý của các cơ quan, Tổ thẩm định đề nghị Cộng đồng dân cư tiếp thu hoàn thiện dự án, giải trình các vấn đề có ý kiến khác nhau không tiếp thu.

ii) Tổ chức họp liên ngành (nếu cần thiết):

Tổ thẩm định gửi giấy mời họp kèm theo hồ sơ và tài liệu (qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản-ioffice hoặc thư điện tử công vụ) trước thời gian họp tối thiểu 02 (hai) ngày làm việc.

Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản. Nội dung biên bản thể hiện đầy đủ ý kiến phát biểu của thành phần dự họp. Biên bản được gửi đến Cộng đồng dân cư và các cơ quan sau cuộc họp.

Cộng đồng dân cư căn cứ biên bản cuộc họp, tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự án, gửi Tổ thẩm định.

**Bước 3. Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan và cuộc họp liên ngành (nếu có), Tổ thẩm định tổ chức thẩm định thông qua báo cáo thẩm định.

**Bước 4. Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án**

Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, người đứng đầu Cơ quan phê duyệt dự án quyết định phê duyệt dự án.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice)

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt dự án.
- Thuyết minh dự án.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (nếu gửi bằng hồ sơ giấy).

**d) Thời gian giải quyết:** Thời gian thẩm định kể từ khi nhận đủ hồ sơ họp lệ: Không quá 25 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng đề nghị TTHC: Cộng đồng dân cư theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng nhận kết quả giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã/Phòng Tài chính – Kế hoạch.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã/Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các Sở, ngành cấp tỉnh; các phòng thuộc huyện.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**4. Thủ tục phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản****a) Trình tự thực hiện:*****Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.***

Ban quản lý xã/hoặc Ban quản lý thôn (Chủ đầu tư) nộp hồ sơ dự án tại Ủy ban

nhân dân cấp xã (Cơ quan phê duyệt) hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice).

***Bước 2. Kiểm tra hồ sơ; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan***

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận thẩm định của Ủy ban nhân dân xã (do Cơ quan phê duyệt thành lập) kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo yêu cầu, có văn bản đề nghị Chủ đầu tư hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

**i) Phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản**

- Bộ phận thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến với các cơ quan có liên quan. Thời gian lấy ý kiến tối thiểu là 05 ngày làm việc (*trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo khác của cấp có thẩm quyền*). Nếu quá thời hạn lấy ý kiến, các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung của dự án và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý của mình.

- Căn cứ góp ý của các cơ quan, bộ phận thẩm định đề nghị Chủ đầu tư tiếp thu hoàn thiện dự án, giải trình các vấn đề có ý kiến khác nhau không tiếp thu.

**ii) Tổ chức họp liên ngành (nếu cần thiết):**

Tổ thẩm định gửi giấy mời họp kèm theo hồ sơ và tài liệu (*qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản-ioffice hoặc thư điện tử công vụ*) trước thời gian họp tối thiểu 02 (*hai*) ngày làm việc.

Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản. Nội dung biên bản thể hiện đầy đủ ý kiến phát biểu của thành phần dự họp. Biên bản được gửi đến Chủ đầu tư và các cơ quan sau cuộc họp.

Chủ đầu tư căn cứ biên bản cuộc họp, tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự án, gửi Tổ thẩm định

***Bước 3. Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án***

Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan và cuộc họp liên ngành (nếu có), bộ phận thẩm định tổ chức thẩm định thông qua báo cáo thẩm định.

***Bước 4. Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án***

Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, người đứng đầu Cơ quan phê duyệt quyết định phê duyệt dự án.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (ioffice)

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt dự án.

- Thuyết minh dự án.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (*nếu gửi bằng hồ sơ giấy*).

**d) Thời gian giải quyết:** Thời gian thẩm định kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 25 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng đề nghị TTHC: Ban quản lý xã hoặc ban quản lý thôn (theo phân công).

- Cơ quan/ đơn vị/nhóm đối tượng nhận kết quả giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các phòng thuộc huyện; cộng đồng dân cư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Theo quy định của HĐND tỉnh.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

## **5. Thủ tục đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Phê duyệt Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum (viết tắt là Bộ chỉ số):

- Chậm nhất trong tháng 6 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Kế hoạch triển khai Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào quyết định giao kinh phí hàng năm và nhiệm vụ được giao: Chậm nhất trong tháng 7 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum.

**Bước 2:** Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư lập, phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu; tiến hành ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu tiến hành triển khai thực hiện trong tháng 9 hàng năm.

- Thực hiện đánh giá: Chậm nhất trong tháng 12 hàng năm, Nhà thầu (đơn vị tư vấn) hoàn thiện báo cáo kết quả phân tích, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum.

### **Bước 3:** Công bố kết quả

Sau khi có báo cáo kết quả đánh giá Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các

Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum của Nhà thầu; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả đánh giá Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo công bố kết quả (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Phê duyệt Kế hoạch triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.

+ Kế hoạch triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum.

+ Văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả DDCI tỉnh

+ Văn bản chỉ đạo công bố kết quả DDCI tỉnh.

- Số lượng hồ sơ: Chưa quy định

**d) Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất vào cuối quý IV hằng năm

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

- Chương trình số 2359/CTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng

5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Kon Tum./.